TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 190/2019/DS-PT
Ngày: 20/3/2019.
V/v Tranh chấp về nghĩa vụ dân sự.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Với thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Xuân.
Các Thẩm phán: Ông Bùi Liên Minh.
Ông Nguyễn Tiến Dũng.

Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thị Thu Thủy là Thư ký Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành Phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Bà Võ Thị Vĩnh Hưng là Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 3 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh xét xử phúc thẩm công khai vụ án Dân sự 569/DSPT, ngày 12/11/2018 về "Tranh chấp về nghĩa vụ dân sự".

Do bản án Dân sự sơ thẩm số 81/2018/DS-ST, ngày 04/10/2018 của Tòa án nhân dân Quận B, Thành phố Hồ Chí Minh bị kháng cáo của bị đơn ông Phạm Quốc H.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 524/2019/QĐPT-DS, ngày 22 tháng 02 năm 2019 của Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh,

giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Ông Võ Văn B. Sinh năm 1968.
Địa chỉ: 49A đường E, khu phố A, phường Đ, Quận B, Thành phố Hồ Chí Minh.
Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn:
Ông Trần Quang C. Sinh năm 1972.
Địa chỉ: 4/1 đường T, khu phố B, phường L, Quận B, Thành phố Hồ Chí Minh. (Theo Văn bản ủy quyền số 003378, ngày 03/8/2017 do Văn phòng Công chứng D lập). Có mặt.

2. Bị đơn: Ông Phạm Quốc H. Sinh năm 1981.
Địa chỉ: 32 đường E, khu phố A, phường Đ, Quận B, Thành phố Hồ Chí Minh.
Người đại diện theo ủy quyền của bị đơn:
Ông Trần Ngọc Quang A. Sinh năm 1982.
Địa chỉ: 12/21A đường E, phường B Hưng Hòa B, quận B Tân, Thành phố Hồ Chí Minh. (Văn bản ủy quyền số 003774, ngày 31/3/2018 do Văn phòng Công chứng D lập). Có mặt.

3. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

Ông Nguyễn Văn D. Sinh năm 1970.

Địa chỉ: 32 đường số 7, khu phố A, phường Đ, Quận B, Thành phố Hồ Chí Minh. Vắng mặt (Mặc dù đã được tống đạt hợp lệ hai lần).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, bản tự khai và tại phiên tòa nguyên đơn ông Võ Văn B có người đại diện theo ủy quyền là ông Trần Quang C trình bày:

Ông Nguyễn Văn D có nghĩa vụ trả cho ông Võ Văn B số tiền 1.735.000.000 đồng theo Bản án dân sự phúc thẩm số 611/2016/DS-PT, ngày 18/5/2016 của Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh.

Ông Phạm Quốc H là cháu của ông Nguyễn Văn D.

Ngày 26/9/2016, ông Phạm Quốc H và ông Võ Văn B cùng ký vào Giấy cam kết trả nợ với nội dung ông H đứng ra trả nợ thay cho ông Nguyễn Văn D theo cách thức trả trước 01 tỷ đồng và số tiền còn lại sẽ trả dần mỗi tháng từ 30.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng.

Cùng ngày 26/9/2016, Chi cục Thi hành án Dân sự Quận B đã lập biên bản về việc giải quyết thi hành án giữa ông Võ Văn B, ông Nguyễn Văn D, theo đó ông D trả cho ông B 01 tỷ đồng và số tiền còn lại cùng lãi suất thì ông B không yêu cầu ông D trả nữa. Và Chi cục Thi hành án Dân sự Quận B đã đình chỉ việc thi hành án.

Nay ông Võ Văn B khởi kiện yêu cầu ông Phạm Quốc H có nghĩa vụ trả tiền theo cam kết.

Ông Trần Ngọc Quang A là người đại diện theo ủy quyền của bị đơn ông Phạm Quốc H trình bày:

Theo quyết định thi hành án thì ông Nguyễn Văn D có nghĩa vụ trả cho ông Võ Văn B số tiền 1.735.000.000 đồng.

Ông B thông báo cho ông Phạm Quốc H biết là ông D đã trả được 01 tỷ đồng. Do ông D có khó khăn về tài chính và phải chuyển nơi ở khác, nên ông H đã đứng ra ký giấy cam kết trả nợ cho ông B thay cho ông D. Việc cam kết trả nợ của ông H đối với ông B thì ông D không biết. Sau đó ông D mới biết thì ông D không đồng ý vì ông D cho rằng hai bên đã giải quyết xong theo quyết định đình chỉ thi hành án. Nay ông H không đồng ý trả tiền cho ông B theo giấy cam kết đã lập.

Ông Trần Ngọc Quang A vắng mặt tại phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải.

Tại phiên tòa sơ thẩm:

Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn ông Võ Văn B xác định lại yêu cầu khởi kiện và yêu cầu ông H có nghĩa vụ trả ngay cho ông B 700.000.000 đồng, không yêu cầu trả lãi tính đến hôm nay.

Tại bản án dân sự sơ thẩm số 81/2018/DS-ST, ngày 04/10/2018 của Tòa án nhân dân Quận B, Thành phố Hồ Chí Minh đã quyết định:

Căn cứ vào Điều 121, Điều 122, Điều 280, Điều 281, Điều 290, Điều 388 của Bộ luật Dân sự 2005;

Căn cứ vào Khoản 3 Điều 26, điểm a Khoản 1 Điều 35, Điều 147, 266, 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ vào Điều 6, 7, 9 của Luật Thi hành án dân sự;

Căn cứ vào Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về Án phí, lệ phí Tòa án;

1/ Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Võ Văn B về việc buộc ông Phạm Quốc H có nghĩa vụ trả nợ theo thỏa thuận.

- Buộc ông Phạm Quốc H có nghĩa vụ trả cho ông Võ Văn B số tiền 700.000.000 đ (Bảy trăm triệu đồng) theo cách thức: Mỗi tháng vào ngày 25, bắt đầu từ ngày 25/10/2018, ông H trả cho ông B 40.000.000 đ (bốn mươi triệu đồng), lần lượt cho đến khi hết số tiền có nghĩa vụ trả. (Tháng cuối cùng chỉ trả số tiền còn lại).

Các bên thực hiện tại cơ quan có thẩm quyền về thi hành án dân sự.

Trường hợp ông Phạm Quốc H chậm trả tiền thì còn phải trả lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả. Lãi suất phát sinh do chậm trả tiền được xác định theo thỏa thuận của các bên nhưng không được vượt quá 20%/năm của khoản nợ. Nếu không có thỏa thuận thì lãi suất được xác định bằng 10%/năm tính trên số nợ còn thiếu tại thời điểm trả nợ.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

2/ Về án phí dân sự sơ thẩm ông Phạm Quốc H phải chịu là 32.000.000 đ (Ba mươi triệu đồng).

Hoàn lại cho ông Võ Văn B tiền tạm ứng án phí mà ông B đã nộp là 16.000.000 đ (Mười sáu triệu đồng) theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí số AE/2014/0008461, ngày 09/10/2017 của Chi cục Thi hành án Dân sự Quận B.

Ngoài ra án sơ thẩm còn tuyên quyền kháng cáo cho các bên đương sự và biện pháp chế tài đối với người không tự nguyện thi hành án.

Trong thời hạn luật định ngày 15/10/2018 bị đơn ông Phạm Quốc H kháng cáo với nội dung:

Tòa án Quận B tuyên không khách quan, không đúng với diễn biến nội dung vụ việc, xâm phạm đến quyền lợi hợp pháp của ông. Với những lý do sau đây:

Theo Quyết định thi hành án số 1151/QĐ-CCTHADS, ngày 14/6/2016 của Chi cục thi hành án Dân sự Quận B, Thành phố Hồ Chí Minh thì ông Nguyễn Văn D cậu ruột của ông phải có nghĩa vụ thi hành án trả cho ông Võ Văn B số tiền 1.735.000.000 đồng. Đến ngày 26/9/2016, ông B cho ông biết là ông D đã

trả cho ông B được 1.000.000.000 đ (Một tỉ đồng), còn nợ lại là 735.000.000 đồng. Do tại thời điểm này ông D đã chuyển nơi ở khác, nên ông nghĩ cậu ông khó khăn về tài chính, không có khả năng trả nợ cho ông B nên mới chuyển nơi ở khác để lánh mặt, khi nào có điều kiện sẽ tiếp tục trả nợ cho ông B. Vì vậy, ông đã đứng ra ký giấy cam kết trả nợ với ông B vào ngày 26/9/2016, để trả thay cho ông D. Giấy cam kết do ông B soạn sẵn, ông chỉ ký tên. Theo nội dung giấy cam kết trả nợ ông phải trả cho ông B 700.000.000 đồng thay cho ông D, trả dần mỗi tháng từ 30.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng, ngày trả tiền từ ngày 25 đến ngày 30 hàng tháng, tuy nhiên nội dung giấy cam kết trả nợ cũng không nói thời điểm bắt đầu trả tiền là khi nào.

Mặt khác, tại thời điểm ông ký giấy cam kết trả nợ thì ông D hoàn toàn không biết việc này vì ông D đã chuyển đi nơi khác, sau đó ông có thông báo cho ông D biết việc ông đứng ra trả nợ thay thì ông D không đồng ý, vì ông D cho rằng ông D đã trả xong số tiền 1.735.000.000 đồng cho ông B theo Quyết định thi hành án số 1151/QĐ-CCTHADS, ngày 14/6/2016 của Chi cục thi hành án Dân sự Quận B.

Nay ông kháng cáo đề nghị cấp phúc thẩm sửa án sơ thẩm, không chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của ông Võ Văn B.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

Ông Phạm Quốc H vẫn giữ nguyên yêu cầu kháng cáo và đề nghị Tòa án cấp phúc thẩm hủy toàn bộ án sơ thẩm, không chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Nguyên đơn đề nghị xử giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh phát biểu:

Về thủ tục tố tụng hội đồng xét xử đã tuân thủ đầy đủ các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về nội dung: Đề nghị xử giữ nguyên bản án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định:

1. Về hình thức:

Xét đơn kháng cáo của ông Phạm Quốc H nằm trong thời hạn luật định, ông H đã nộp đủ tiền tạm ứng án phí phúc thẩm nên chấp nhận kháng cáo hợp lệ và được đưa ra xét xử theo trình tự phúc thẩm.

2. Về nội dung:

[1] Theo Bản án dân sự phúc thẩm số 611/2016/DS-PT, ngày 18/5/2016 của Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh thì ông Nguyễn Văn D có nghĩa vụ trả cho ông Võ Văn B số tiền 1.735.000.000 đồng.

[2] Theo bản án dân sự trên thì ông Nguyễn Văn D là người có trách nhiệm trả nợ đối với ông Võ Văn B số tiền 1.735.000.000 đồng.

Đến ngày 26/9/2016 ông Phạm Quốc H là cháu của ông Nguyễn Văn D và ông Võ Văn B cùng ký vào Giấy cam kết trả nợ với nội dung "*Ông Nguyễn Văn D hiện nay có khó khăn, không có khả năng trả nợ nên ông Võ Văn B đồng ý cho ông Phạm Quốc H đứng ra trả nợ cho ông Nguyễn Văn D, trả trước số tiền 1.000.000.000 đồng. Số tiền 700.000.000 đồng, ông B cho trả dần mỗi tháng từ 30.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng, ngày trả tiền từ 25 đến 30 hàng tháng*".

Như vậy, đây là một hợp đồng dân sự, một văn bản pháp lý ràng buộc quyền và nghĩa vụ của các bên tham gia quan hệ. Theo nội dung thỏa thuận trên cho thấy giữa ông B và ông H đã xác lập nên một giao dịch về việc ông H có nghĩa vụ trả nợ thay ông D. Giao dịch này được xác lập trên cơ sở tự nguyện, phù hợp với quy định tại Điều 121, Điều 122, Điều 388 Bộ luật Dân sự 2005 nên có giá trị thực hiện. Sự thỏa thuận trên là căn cứ làm phát sinh nghĩa vụ dân sự theo quy định tại Điều 280, 281 Bộ luật Dân sự 2005.

Tòa án cấp sơ thẩm đã căn cứ vào các quy định của pháp luật để buộc ông Phạm Quốc H phải có nghĩa vụ trả nợ cho ông Võ Văn B số tiền còn nợ lại là có căn cứ và đúng pháp luật.

[3] Mặt khác, qua các tài liệu thu thập được cho thấy cũng trong ngày 26/9/2016, Chi cục Thi hành án Dân sự Quận B đã lập Biên bản về việc giải quyết thi hành án giữa ông B và ông D, theo đó ông D trả cho ông B 01 tỷ đồng. Số tiền còn lại là 735.000.000 đồng thì *"Ông B không yêu cầu ông D trả nữa"*. Chính vì có sự cam kết trả nợ của ông H nên ông B đã không yêu cầu ông D trả nữa và do vậy quyết định thi hành án số 1151/QĐ-CCTHADS, ngày 14/6/2016 của Chi cục thi hành án Dân sự Quận B đã được giải quyết xong và phát sinh một quan hệ mới giữa ông B và ông H.

Tòa án cấp sơ thẩm đã căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ để buộc ông Phạm Quốc H trả số nợ còn lại cho ông B mà không tính lãi đã là rất thiện chí đối với ông B.

Do yêu cầu kháng cáo không được chấp nhận nên ông H phải chịu án phí phúc thẩm.

Vì các lẽ trên;

Căn cứ vào các Điều 308, Điều 313 của Bộ luật tố tụng dân sự;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 121, Điều 122, Điều 280, Điều 281, Điều 290, Điều 388 của Bộ luật Dân sự 2005;

Căn cứ vào Khoản 3 Điều 26, điểm a Khoản 1 Điều 35, Điều 147, Điều 266, Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ vào Điều 6, 7, 9 Luật Thi hành án dân sự;

Căn cứ Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về Án phí, lệ phí Tòa án;

Tuyên xử:

Không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của bị đơn ông Phạm Quốc H. Giữ nguyên bản án sơ thẩm.

1/ Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Võ Văn B về việc buộc ông Phạm Quốc H có nghĩa vụ trả nợ theo thỏa thuận.

Buộc ông Phạm Quốc H có nghĩa vụ trả cho ông Võ Văn B số tiền 700.000.000 đ (Bảy trăm triệu đồng). Theo cách thức: Mỗi tháng vào ngày 25, bắt đầu từ ngày 25/10/2018, ông H trả cho ông B 40.000.000 đồng, lần lượt cho đến khi hết số tiền có nghĩa vụ trả. (Tháng cuối cùng chỉ trả số tiền còn lại).

Việc thi hành án tại cơ quan Thi hành án Dân sự có thẩm quyền.

Trường hợp ông Phạm Quốc H chậm trả tiền thì còn phải trả lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả. Lãi suất phát sinh do chậm trả tiền được xác định theo thỏa thuận của các bên nhưng không được vượt quá 20%/năm của khoản nợ. Nếu không có thỏa thuận thì lãi suất được xác định bằng 10%/năm tính trên số nợ còn thiếu tại thời điểm trả nợ.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Diều 30 Luật Thi hành án dân sự.

2/ Về án phí dân sự sơ thẩm ông Phạm Quốc H phải chịu là 32.000.000 đ (Ba mươi hai triệu đồng).

Hoàn lại cho ông Võ Văn B tiền tạm ứng án phí ông B đã tạm nộp là 16.000.000 đ (Mười sáu triệu đồng) theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí số AE/2014/0008461, ngày 09/10/2017 của Chi cục Thi hành án Dân sự Quận B.

Án phí dân sự phúc thẩm ông Phạm Quốc H phải nộp là 300.000 đ (Ba trăm nghìn đồng) được đối trừ số tiền tạm ứng án phí phúc thẩm ông Phạm Quốc H đã nộp theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0015730, ngày 15/10/2018 tại Chi cục thi hành án Dân sự Quận B (người nộp tiền Trần Ngọc Quang A) là xong án phí phúc thẩm.

Án xử phúc thẩm có hiệu lực thi hành ngay sau khi tuyên án

Nơi nhận:
- Tòa án nhân dân Tối cao (1);
- Tòa án nhân dân cấp cao tại Tp.HCM (1);
- Viện kiểm sát NDTp.HCM (2);
- Cục THA Dân sự Tp.HCM (1);
- Tòa án nhân dân Quận B (2);
- Chi cục THADân sự Quận B (1);
- Các đương sự (4);
- Lưu. (22b)

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Văn Xuân